

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 52/2024/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 31 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 434/TTr-SNV ngày 04/10/2024 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 220/BC-STP ngày 19/9/2024; ý kiến thống nhất của các Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua, khen thưởng tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 11 năm 2024 và thay thế Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng, Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Thi đua, khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; tổ chức chính trị; Mặt trận và các tổ chức

chính trị - xã hội tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Trần Hoàng Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Thi đua, khen thưởng tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Quyết định số 52/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy chế này quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
- Các nội dung về công tác thi đua, khen thưởng không quy định tại Quy chế này thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022 (viết tắt là Luật Thi đua, khen thưởng) và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cá nhân, tập thể, hộ gia đình; các cơ quan Đảng, các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân (viết tắt là cơ quan, đơn vị, địa phương) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
- Cá nhân, tập thể, hộ gia đình ngoài tỉnh, cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân, tập thể người nước ngoài có thành tích đóng góp vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Quy định khi xét khen thưởng, đề nghị khen thưởng

Quy định chung khi xét khen thưởng, đề nghị khen thưởng thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (viết tắt là Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ), Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và các quy định sau:

- Các đối tượng quy định tại Điều 2 Quy chế này đạt được thành tích tiêu biểu xuất sắc trong thi đua hoặc có thành tích đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, an sinh xã hội của tỉnh Quảng Ngãi thì được xét,

đề nghị cấp có thẩm quyền tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

2. Khi xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân trong các phong trào thi đua hoặc thi đua theo chuyên đề, các cơ quan, đơn vị, địa phương xét, khen thưởng theo thẩm quyền. Chỉ đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích thật sự tiêu biểu xuất sắc, chú trọng, quan tâm khen thưởng cho các cá nhân trực tiếp tham gia, tham mưu tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

3. Các tổ chức, cá nhân ngoài ngành, ngoài địa phương, ngoài tỉnh có thành tích hoặc có đóng góp cho ngành, địa phương do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, thủ trưởng các ngành của tỉnh khen thưởng. Trường hợp có thành tích tiêu biểu xuất sắc hoặc có nhiều đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh thì mới đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng.

4. Tập thể được khối, cụm thi đua bình xét, suy tôn, đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhưng Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét thành tích chưa tiêu biểu xuất sắc thì tùy từng trường hợp có thể xét, đề nghị khen thưởng ở mức thấp hơn hoặc không đề nghị khen thưởng.

5. Khối, cụm thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, khi họp, xét “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” cho các tập thể thuộc khối, cụm thi đua theo chỉ tiêu được phân bổ nhưng không đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn thì khối, cụm thi đua có thể xét, đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định (*đối với khối, cụm thi đua có phân bổ Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh*).

6. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tham gia khối, cụm thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức và được phân bổ chỉ tiêu Cờ thi đua, Bằng khen thì xét khen thưởng theo điều kiện, tiêu chuẩn chung và quy chế hoạt động của khối, cụm thi đua. Các tập thể đã được khối, cụm thi đua bình xét, đề nghị tặng Bằng khen thì không đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen về thành tích công trạng.

7. Khi họp xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, khối, cụm thi đua, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng phải thực hiện bỏ phiếu; tỷ lệ phiếu đồng ý đề nghị khen thưởng tính trên tổng số thành viên của khối, cụm thi đua, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (*nếu thành viên khối, cụm thi đua, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng vắng mặt thì phải lấy ý kiến bằng văn bản để tổng hợp*). Đối với tập thể, cá nhân được đề nghị tặng danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Anh hùng Lao động”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng từ 90% trở lên; đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của thành viên khối, cụm thi đua, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng từ 80% trở lên.

Điều 4. Tổ chức phong trào thi đua

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động và chỉ đạo phong trào thi đua trên phạm vi toàn tỉnh; xem xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng các tập thể, cá nhân đạt thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy, Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác; khối trưởng, cụm trưởng và thành viên các khối, cụm thi đua tổ chức phát động, chỉ đạo triển khai thực hiện phong trào thi đua, xem xét khen thưởng theo thẩm quyền; chỉ đề nghị cấp trên khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích thật sự tiêu biểu, xuất sắc khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua từ 03 năm trở lên.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm tham mưu cho cấp ủy, người đứng đầu chỉ đạo, tổ chức phát động, triển khai thực hiện các phong trào thi đua và khen thưởng theo quy định của pháp luật.

4. Cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm tham mưu Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh về chủ trương, nội dung, kế hoạch tổ chức phát động phong trào thi đua; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương được Ủy ban nhân dân tỉnh giao chủ trì phát động thi đua xây dựng nội dung, kế hoạch tổ chức phát động phong trào thi đua; tham mưu các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng; phân chia các khối, cụm thi đua trên địa bàn tỉnh; công tác sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các điển hình tiên tiến; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng; xây dựng kế hoạch, nội dung bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn hoạt động cụm, khối thi đua; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện ký kết giao ước thi đua của các cơ quan, đơn vị, địa phương, khối, cụm thi đua trong tỉnh. Thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng các tập thể, cá nhân theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

5. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên có trách nhiệm phối hợp với chính quyền cùng cấp tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia các phong trào thi đua. Giám sát việc thực hiện các phong trào thi đua và chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng của các cấp chính quyền.

6. Các khối, cụm thi đua tổ chức hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, đoàn kết, hợp tác cùng phát triển, có nhiệm vụ tổ chức thực hiện các phong trào thi đua do Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, các ngành, đơn vị, địa phương phát động; bình xét, suy tôn, đề nghị khen thưởng cho các đơn vị có thành tích xuất sắc trong hoạt động khối, cụm thi đua theo quy định.

7. Các cơ quan, đơn vị, địa phương khi tổ chức phát động phong trào thi đua chuyên đề để hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách hoặc lập thành tích chào mừng ngày lễ, sự kiện của ngành, địa phương, đơn vị, gửi kế hoạch phát động về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh để theo dõi, tổng hợp và phối hợp thực hiện công tác khen thưởng.

8. Các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng, thường xuyên cổ vũ các phong trào thi đua yêu nước. Phát hiện, tuyên truyền, giới thiệu gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến, phổ biến những cách làm hay, phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 5. Việc tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Đối với việc tặng Bằng khen nhân dịp tổ chức lễ kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống, ngày giải phóng: Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tập thể có thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển, góp phần thiết thực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhân dịp tổ chức lễ kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống, ngày giải phóng vào năm tròn, năm chẵn theo kế hoạch được Tỉnh ủy hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý và tặng cho các cá nhân trong tập thể có thành tích thật sự tiêu biểu xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương. Các đơn vị phối hợp với Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh về số lượng cá nhân đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng phù hợp với quy mô, cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của đơn vị.

2. Đối với việc tặng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân tham gia các cuộc thi, kỳ thi, hội thi, liên hoan... Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tập thể, cá nhân thuộc tỉnh tham gia các cuộc thi, kỳ thi, hội thi, liên hoan... cấp quốc gia, quốc tế được tổ chức hàng năm hoặc định kỳ theo quy định đạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng; giải Đặc biệt, giải Nhất, giải Nhì, giải Ba; giải A, giải B, giải C; đạt giải Khuyến khích cấp quốc tế; đạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, giải Đặc biệt, giải Nhất, giải Nhì, giải A, giải B cấp khu vực quốc gia; tập thể, cá nhân được cơ quan có thẩm quyền phân công trực tiếp xuyên suốt giảng dạy, bồi dưỡng, đào tạo, huấn luyện các tập thể, cá nhân đạt giải cấp quốc gia, quốc tế được khen thưởng.

3. Đối với việc tặng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích trong thực hiện luật, pháp lệnh, nghị định, nghị quyết, chương trình, kế hoạch

của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh khi sơ kết, tổng kết và Đại hội nhiệm kỳ (*cấp tỉnh*): đơn vị trình khen thưởng phối hợp với Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh về số lượng tập thể, cá nhân đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng phù hợp với quy mô, tính chất của nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của đơn vị.

4. Ngoài những quy định tại Điều 8 Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 của UBND tỉnh quy định chi tiết đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của tỉnh Quảng Ngãi và Quy chế này, trường hợp cần thiết, cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp với Sở Nội vụ báo cáo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tặng Bằng khen theo thẩm quyền hoặc thực hiện theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định khen thưởng, đề nghị khen thưởng và thẩm định hồ sơ khen thưởng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, đề nghị tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định tại khoản 4 Điều 79; khoản 2, khoản 4 Điều 83 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 29 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ;

b) Trình Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, có ý kiến bằng văn bản trước khi trình Thủ tướng Chính phủ các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, danh hiệu vinh dự Nhà nước cho tập thể, cá nhân thuộc tỉnh theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy.

2. Thủ trưởng, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, đơn vị có tư cách pháp nhân quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định tại Điều 80 Luật Thi đua, khen thưởng; chịu trách nhiệm về quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của cấp mình và việc xét, đề nghị, trình cấp trên tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý hoặc đối tượng khác do mình đề nghị cấp trên khen thưởng.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trình Ban Thường vụ Huyện ủy (*Thị ủy, Thành ủy*) xét, cho ý kiến trước khi trình khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước đối với tập thể là Nhân dân và cán bộ cấp huyện, các cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy (*Thị ủy, Thành ủy*) quản lý.

4. Người đứng đầu cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội,

tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh thực hiện khen thưởng và đề nghị khen thưởng theo điều lệ, quy chế do cấp trung ương quy định và Quy chế này.

5. Người đứng đầu các Sở, ban, ngành tỉnh có trách nhiệm khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền khen thưởng cho các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh có thành tích tiêu biểu trong việc nộp ngân sách, thực hiện tốt các chính sách đối với người lao động, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, an sinh xã hội... góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

6. Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền khen thưởng cho các doanh nghiệp hoạt động trong Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong sản xuất kinh doanh, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

7. Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, trình khen thưởng

a) Đối với khen thưởng cấp Nhà nước, khen thưởng cho các tập thể thuộc khối, cụm thi đua, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”: Sở Nội vụ (*Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh*) thẩm định hồ sơ, thành tích, lấy ý kiến các cơ quan liên quan, tổng hợp trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định khen thưởng hoặc trình Thủ tướng Chính phủ khen thưởng theo quy định. Đối với các tập thể, cá nhân xin ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định trước khi trình Thủ tướng Chính phủ, Sở Nội vụ trình Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến và đề nghị Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến bằng văn bản trước khi trình Thủ tướng Chính phủ;

b) Đối với khen thưởng cấp tỉnh (*bao gồm khen thưởng cho các tập thể thuộc khối, cụm thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức và giao cho sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố quản lý*): Sở Nội vụ (*Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh*) thẩm định hồ sơ, thành tích trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định khen thưởng.

Điều 7. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước thực hiện theo Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng, Điều 30, 33, 35, 36, 37, 38, 41, 42, 44 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước đối với các tập thể và cá nhân thuộc đối tượng lấy ý kiến của bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương quản lý về ngành, lĩnh vực: bổ sung thêm 01 bộ (*bản chính*).

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp

tỉnh thực hiện theo Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng, Điều 30, khoản 1 và 2 Điều 34, Điều 43 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 26/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

3. Khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng, các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi bản giấy (*bản chính của hồ sơ khen thưởng*) đồng thời gửi các tệp tin điện tử (*file word và file pdf*) qua hệ thống phần mềm Quản lý thi đua khen thưởng tỉnh Quảng Ngãi (<http://thiduaqhenthuong.quangngai.gov.vn>), trừ văn bản có nội dung bí mật Nhà nước.

Điều 8. Việc lấy ý kiến để khen thưởng

1. Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Có ý kiến để khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước đối với các cơ quan Trung ương và người đứng đầu các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; các tập thể, cá nhân thuộc tỉnh quản lý khi có văn bản đề nghị của Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương;

b) Lấy ý kiến của Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương có chức năng quản lý ngành, lĩnh vực đối với cơ quan, tổ chức trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và cá nhân là cấp trưởng của đơn vị cùng cấp khi đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng và khoản 3 Điều 31 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ trước khi họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

2. Sở Nội vụ thực hiện việc lấy ý kiến như sau

a) Lấy ý kiến của Nhân dân đối với cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng, Điều 46 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, Báo Quảng Ngãi, Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi, Trang tin điện tử Sở Nội vụ trong thời hạn ít nhất 10 ngày làm việc trước khi họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh; tổng hợp ý kiến của Nhân dân (*nếu có*) báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh;

b) Trong trường hợp cần có đầy đủ thông tin trước khi trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh họp, xét khen thưởng cho các trường hợp đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, khen thưởng cho các tập thể thuộc khối, cụm thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, Sở Nội vụ có trách nhiệm lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan;

c) Lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan đối với một số trường hợp trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến để khen thưởng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trung ương có tư cách pháp nhân thuộc cấp quản lý trực tiếp của bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương đóng trên địa bàn tỉnh hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen cho các tổ chức kinh tế, cá nhân là người đại diện pháp luật của tổ chức kinh tế; tổ chức, cá nhân là người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài, tổ chức, cá nhân thuộc tổ chức tôn giáo;

d) Nội dung lấy ý kiến gồm: Việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kết quả đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đoàn thể; việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế, thực hiện chế độ bảo hiểm cho công nhân, người lao động, đảm bảo môi trường trong quá trình sản xuất, kinh doanh, an toàn vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm và các vấn đề khác theo ngành, lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị được xin ý kiến;

đ) Khi nhận được văn bản xin ý kiến của Sở Nội vụ, trong thời hạn 07 ngày làm việc (*trừ trường hợp gấp theo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc người có thẩm quyền*) thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương được xin ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản theo thời gian quy định đối với nội dung được xin ý kiến. Trường hợp Sở Nội vụ xin ý kiến mà các cơ quan chức năng không có ý kiến và quá thời gian quy định thì xem như đồng ý; Sở Nội vụ trình khen thưởng theo quy định.

Điều 9. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể

1. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể thực hiện theo quy định tại Điều 45 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Việc công nhận, xác nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tập thể thuộc khối, cụm thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức do cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại theo quy định, cụ thể như sau:

a) Đối với tập thể dẫn đầu khối, cụm thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức phải được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (*nếu thuộc đối tượng được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá, xếp loại*);

b) Đối với tập thể dẫn đầu khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thuộc Bộ, ban, ngành Trung ương, tập đoàn, tổng công ty phải được Bộ, ban, ngành Trung ương, tập đoàn, tổng công ty đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có văn bản xác nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

c) Đối với các hội dẫn đầu khối thi đua không thuộc đối tượng được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân

tỉnh đánh giá, xếp loại thì cơ quan quản lý nhà nước đối với hội có văn bản xác nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

d) Đối với doanh nghiệp địa phương dẫn đầu khối thi đua, được thành viên trong khối thi đua bình xét, đánh giá đạt mức tiêu biểu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và được khối đề nghị tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản xác nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ khi trình Thủ tướng Chính phủ;

đ) Đối với các tập thể thuộc khối, cụm thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức và giao cho Sở, ban, ngành, cấp huyện quản lý nhưng không thuộc đối tượng được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng sở, ban, ngành, cấp huyện tham mưu người đứng đầu xem xét, đánh giá và có văn bản xác nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét khen thưởng.

Điều 10. Quy định thời gian nhận hồ sơ khen thưởng

1. Thời gian nhận hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước

a) Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước (*khen thưởng công trạng*) gửi về Sở Nội vụ trước ngày 01 tháng 02 hàng năm; hệ thống giáo dục và đào tạo (*trừ tập thể, cá nhân trong cơ quan quản lý giáo dục và cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng thuộc tỉnh*) trước ngày 30 tháng 7 hàng năm;

b) Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước (*khen thưởng quá trình cống hiến*) gửi về Sở Nội vụ 02 đợt trong năm (*đợt 1 trước ngày 01 tháng 02, đợt 2 trước ngày 30 tháng 7*);

c) Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” gửi về Sở Nội vụ 02 đợt trong năm (*đợt 1 trước ngày 28 tháng 02, đợt 2 trước ngày 20 tháng 8*);

d) Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước trong phong trào thi đua, thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

2. Thời gian nhận hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của khối, cụm thi đua

a) Hồ sơ của khối, cụm thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức gửi về Sở Nội vụ trước ngày 01 tháng 02 hàng năm;

b) Hồ sơ của khối, cụm thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức giao cho sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố quản lý gửi về Trung tâm phục vụ -

Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi trước ngày 01 tháng 02 hàng năm, hệ thống giáo dục và đào tạo trước ngày 30 tháng 7 hàng năm. Đối với hồ sơ “Cờ thi đua của Chính phủ” gửi về Sở Nội vụ.

3. Thời gian nhận hồ sơ đề nghị xét các tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp tỉnh

a) Hồ sơ đề nghị khen thưởng công trạng gửi về Trung tâm phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi trước ngày 10 tháng 3 hàng năm; hệ thống giáo dục và đào tạo (*trừ tập thể, cá nhân trong cơ quan quản lý giáo dục và cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng thuộc tỉnh*) trước ngày 30 tháng 7 hàng năm;

b) Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” gửi về Trung tâm phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi 02 đợt trong năm (*đợt 1 trước ngày 28 tháng 02, đợt 2 trước ngày 20 tháng 8*);

c) Hồ sơ đề nghị khen thưởng khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua theo đợt (*chuyên đề*), đại hội nhiệm kỳ, kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống... gửi qua Trung tâm phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi trước ngày tổ chức lễ, đại hội, tổng kết ít nhất 15 ngày.

Điều 11. Mức tiền thưởng

1. Mức tiền thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định từ Điều 54 đến Điều 59 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Các tập thể, cá nhân được khen thưởng khi lập thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định mức tiền thưởng tùy từng trường hợp cụ thể.

3. Khen thưởng đối ngoại, khen thưởng thành tích tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện, đóng góp, ủng hộ tiền, hiện vật vào các quỹ an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, hoạt động xã hội...trên địa bàn tỉnh dưới hình thức tự nguyện, được các cấp ghi nhận, khen thưởng không kèm theo tiền thưởng; trường hợp cần thiết kèm theo tặng phẩm.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; tổ chức chính trị, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Căn cứ các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và Quy chế này, các cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế để thực hiện.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.
